

THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh (“**Công ty**”) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2018 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Trong đó các điều khoản dưới đây được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty niêm yết tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (hiệu lực thi hành ngày 01/08/2017) và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (hiệu lực thi hành ngày 06/11/2017):

Những thay đổi chủ yếu giữa điều lệ hiện hành và điều lệ sửa đổi, bổ sung theo quy định Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
1	NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		Bỏ Điều lệ có NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG nhưng không có NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
2	<p>Điều 1. Giải thích một số thuật ngữ và từ viết tắt "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>"Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p><i>c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</i></p> <p>...</p> <p><i>e. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</i></p> <p>...</p> <p><i>g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</i></p> <p><i>h. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty</i></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại khoản 29 điều 4 luật Doanh nghiệp</p> <p>Bổ sung theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và luật chứng khoán điều chỉnh hoạt động của Công ty</p> <p>Thay cụm từ "Cán bộ quản lý" thành "Người điều hành doanh nghiệp" theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	<p>i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, <i>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</i></p> <p>j. <i>"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán</i></p>	của Bộ Tài chính Bổ sung định nghĩa theo khoản 2 Điều 4 luật Doanh nghiệp Bổ sung thêm để phù hợp với quy định hiện hành
3	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>....</p> <p>Địa chỉ: Số 377, đường Phạm Ngũ Lão, phường 2, tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh Điện thoại: (074) 3852391; 3853596; 3858214 Fax: (073) 3854353</p> <p>.....</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>....</p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 48, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Điều 2.<i>Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</i></p> <p>....</p> <p><i>- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh</i></p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 377 Phạm Ngũ Lão, <i>khóm 3</i>, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh - Điện thoại: <i>(0294)</i> 3853596; 3853596; 3858214 - Fax: <i>(0294)</i> 3854353</p> <p>.....</p> <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn</p>	<p>Chuyển nội dung người đại diện theo pháp luật thành một Điều riêng (Điều 3)</p> <p>Bổ sung khóm 3 và đổi mã vùng điện thoại</p> <p>Bỏ, Được quy định thành một điều riêng</p> <p>Do bổ sung một số Điều nên số thứ tự Điều có thay đổi</p>
4		<p>Điều 3. <i>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</i></p> <p>a. <i>Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.</i></p> <p>b. <i>Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.</i></p> <p><i>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</i></p>	Theo Điều 13 luật Doanh nghiệp

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích																																																																																							
5	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.</p> <p>Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngành nghề kinh doanh - Thu gom vận chuyển xử lý rác thải công nghiệp và sinh hoạt. - Chăm sóc bảo dưỡng cây xanh, hoa kiểng công viên đường phố, quét cát lề đường làm cỏ tạp vỉa hè. - Vận hành hệ thống điện chiếu sáng, đèn trang trí công cộng. - Quản lý khu nghĩa địa tập trung. - Kinh doanh vật tư chuyên dùng cho ngành môi trường. - Trồng và cung ứng giống cây xanh hoa kiểng. - Khai thác vận chuyển cát sông và san lấp mặt bằng. - Thi công xây lắp và sửa chữa các công trình điện chiếu sáng công cộng và dân dụng. - Thi công xây lắp và sửa chữa các công trình xây dựng công cộng và dân dụng. - Sửa chữa đường giao thông đô thị. - Lập thiết kế, dự toán các công trình công viên, tiểu đảo và trồng cây xanh, hoa kiểng đô thị. - Dịch vụ rút hầm vệ sinh, vét mương cống – hố ga và dịch vụ mai táng; - Đầu tư và kinh doanh chợ; - Các dịch vụ khác. 	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <table border="1" data-bbox="894 383 1486 1276"> <thead> <tr> <th>Số TT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td>Thu gom rác thải không độc hại</td><td>3811 (Chính)</td></tr> <tr><td>2</td><td>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét</td><td>0810</td></tr> <tr><td>3</td><td>Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh</td><td>0118</td></tr> <tr><td>4</td><td>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</td><td>3320</td></tr> <tr><td>5</td><td>Thoát nước và xử lý nước thải</td><td>3700</td></tr> <tr><td>6</td><td>Thu gom rác thải độc hại</td><td>3812</td></tr> <tr><td>7</td><td>Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại</td><td>3821</td></tr> <tr><td>8</td><td>Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại</td><td>3822</td></tr> <tr><td>9</td><td>Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ</td><td>4210</td></tr> <tr><td>10</td><td>Xây dựng công trình công ích</td><td>4220</td></tr> <tr><td>11</td><td>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</td><td>4290</td></tr> <tr><td>12</td><td>Phá dỡ</td><td>4311</td></tr> <tr><td>13</td><td>Chuẩn bị mặt bằng</td><td>4312</td></tr> <tr><td>14</td><td>Lắp đặt hệ thống điện</td><td>4321</td></tr> <tr><td>15</td><td>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí</td><td>4322</td></tr> <tr><td>16</td><td>Hoàn thiện công trình xây dựng</td><td>4330</td></tr> <tr><td>17</td><td>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</td><td>4390</td></tr> <tr><td>18</td><td>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</td><td>4520</td></tr> <tr><td>19</td><td>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</td><td>4620</td></tr> <tr><td>20</td><td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</td><td>4669</td></tr> <tr><td>21</td><td>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</td><td>4933</td></tr> <tr><td>22</td><td>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</td><td>5022</td></tr> <tr><td>23</td><td>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</td><td>7110</td></tr> <tr><td>24</td><td>Cho thuê xe có động cơ</td><td>7710</td></tr> <tr><td>25</td><td>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</td><td>7730</td></tr> <tr><td>26</td><td>Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác</td><td>8129</td></tr> <tr><td>27</td><td>Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan</td><td>8130</td></tr> <tr><td>28</td><td>Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ</td><td>9632</td></tr> </tbody> </table> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng và giữ vững thương hiệu; huy động và sử dụng có hiệu quả</p>	Số TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Thu gom rác thải không độc hại	3811 (Chính)	2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118	4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	5	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	6	Thu gom rác thải độc hại	3812	7	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821	8	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822	9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	10	Xây dựng công trình công ích	4220	11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	12	Phá dỡ	4311	13	Chuẩn bị mặt bằng	4312	14	Lắp đặt hệ thống điện	4321	15	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322	16	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	17	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390	18	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110	24	Cho thuê xe có động cơ	7710	25	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730	26	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129	27	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	28	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC, mục tiêu và ngành nghề kinh doanh cùng một Điều</p> <p>Cụ thể từng mã ngành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTG ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam</p>
Số TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																																								
1	Thu gom rác thải không độc hại	3811 (Chính)																																																																																								
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810																																																																																								
3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118																																																																																								
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320																																																																																								
5	Thoát nước và xử lý nước thải	3700																																																																																								
6	Thu gom rác thải độc hại	3812																																																																																								
7	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821																																																																																								
8	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822																																																																																								
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210																																																																																								
10	Xây dựng công trình công ích	4220																																																																																								
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290																																																																																								
12	Phá dỡ	4311																																																																																								
13	Chuẩn bị mặt bằng	4312																																																																																								
14	Lắp đặt hệ thống điện	4321																																																																																								
15	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322																																																																																								
16	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330																																																																																								
17	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390																																																																																								
18	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520																																																																																								
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620																																																																																								
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669																																																																																								
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933																																																																																								
22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022																																																																																								
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110																																																																																								
24	Cho thuê xe có động cơ	7710																																																																																								
25	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730																																																																																								
26	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129																																																																																								
27	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130																																																																																								
28	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632																																																																																								

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích																																			
		<p><i>các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa hợp pháp; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>3. <i>Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu nêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</i></p>																																				
6	<p>Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và phạm vi hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> Phạm vi kinh doanh và hoạt động <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <i>theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể <i>tiến hành hoạt động</i> kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Tách Phạm vi kinh doanh và hoạt động thành một điều riêng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện nay không ghi ngành nghề kinh doanh mà được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</p>																																			
7	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập cơ cấu vốn như sau:</p> <table border="1" data-bbox="184 1081 814 1382"> <thead> <tr> <th>Số TT</th> <th>Tên thành viên góp vốn</th> <th>Tỷ lệ (%)</th> <th>Số lượng cổ phần</th> <th>Giá trị (đồng VN)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a)</td> <td>Vốn cổ đông sáng lập</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>UBND tỉnh Trà Vinh (Đại diện vốn nhà nước)</td> <td>64%</td> <td>1.120.000</td> <td>11.200.000.000</td> </tr> <tr> <td>b)</td> <td>Vốn chào bán</td> <td>36%</td> <td>630.000</td> <td>6.300.000.000</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động</td> <td>11,27 %</td> <td>197.200</td> <td>1.972.000.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược</td> <td>20%</td> <td>350.000</td> <td>3.500.000.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cổ phần bán đấu giá cho nhà đầu tư thông thường</td> <td>4,73 %</td> <td>82.800</td> <td>828.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	Số TT	Tên thành viên góp vốn	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng VN)	a)	Vốn cổ đông sáng lập				1	UBND tỉnh Trà Vinh (Đại diện vốn nhà nước)	64%	1.120.000	11.200.000.000	b)	Vốn chào bán	36%	630.000	6.300.000.000	1	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	11,27 %	197.200	1.972.000.000	2	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	20%	350.000	3.500.000.000	3	Cổ phần bán đấu giá cho nhà đầu tư thông thường	4,73 %	82.800	828.000.000	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>	<p>Bỏ</p> <p>Cổ đông sáng lập được nêu tại phụ lục 1 theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
Số TT	Tên thành viên góp vốn	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng VN)																																		
a)	Vốn cổ đông sáng lập																																					
1	UBND tỉnh Trà Vinh (Đại diện vốn nhà nước)	64%	1.120.000	11.200.000.000																																		
b)	Vốn chào bán	36%	630.000	6.300.000.000																																		
1	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	11,27 %	197.200	1.972.000.000																																		
2	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	20%	350.000	3.500.000.000																																		
3	Cổ phần bán đấu giá cho nhà đầu tư thông thường	4,73 %	82.800	828.000.000																																		

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>.....</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>.....</p> <p>9. Sau thời gian 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần có trách nhiệm tổ chức bán tiếp số lượng cổ phần không bán hết phù hợp tỷ lệ phần vốn nhà nước còn nắm giữ theo phương án đã được phê duyệt ban đầu hoặc tỷ lệ khác do Chính phủ qui định từng thời kỳ.</p>	<p>.....</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 12 quy định quyền của cổ đông Điều 13 quy định nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Bỏ, do Công ty đã bán hết cổ phần</p>
8	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>.....</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy; - Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới 	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>.....</p> <p>4. <i>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</i></p> <p>5. <i>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</i></p>	<p>Theo quy định Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Bổ sung, Quy định khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
9	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>.....</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>.....</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
10	Điều 9. Thu hồi cổ phần	Điều 10. Thu hồi cổ phần	
11	Điều 10. Thừa kế cổ phần 1. Đối với cổ đông là thể nhân: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thể nhân qua đời hoặc do bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo luật định trở thành cổ đông của Công ty. Nếu người này không muốn trở thành cổ đông của Công ty thì Công ty được thực hiện thông qua người giám hộ của đương sự theo quy định của pháp luật. - Công ty phải nộp giá trị cổ phần của cổ đông vào ngân sách nhà nước trong trường hợp cổ đông là thể nhân qua đời, hoặc do bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố là đã chết hoặc mất tích mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế khước từ di sản hay bị truất quyền thừa kế. 2. Đối với cổ đông là pháp nhân: trong trường hợp bị giải thể, phá sản, hoặc pháp nhân được tổ chức lại thì việc giải quyết số cổ phần của cổ đông này sẽ tuân theo quy định của pháp luật. <ul style="list-style-type: none"> - Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế phải thực hiện các thủ tục đăng ký với Công ty để xác nhận là cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế. - Cổ phần của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS cũng được thừa kế nhưng người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và BKS ngoại trừ ĐHCĐ chấp thuận. 		Bỏ Việc thừa kế cổ phần được áp dụng theo khoản 3, khoản 4 điều 126 luật doanh nghiệp và theo quy định pháp luật hiện hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC không quy định nội dung này
12	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 4. Tổng Giám đốc điều hành	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 4. Tổng Giám đốc.	Trong điều lệ sửa đổi, bổ sung thay thế cụm từ “Tổng Giám đốc điều hành” thành “Tổng Giám đốc”
13	Điều 12. Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	Theo Thông tư số 95/2017/TT-

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>.....</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>.....</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tự cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</p> <p>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>.....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 12 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này</p> <p>b....</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên</p>	<p>.....</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>....</p> <p><i>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</i></p> <p><i>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>g. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</i></p> <p>....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;</p> <p>b. ...</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên</p>	<p>BTC</p> <p>Bổ sung nghĩa vụ trả nợ đối với nhà nước, thuế, phí;</p> <p>Cụ thể theo điều 129 luật doanh nghiệp</p> <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>Bổ sung thêm số Thẻ căn cước</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; ...;</p> <p>đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p>	<p>quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; ...;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	<p>công dân, mã số doanh nghiệp</p> <p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>
14	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Bỏ nội dung “Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông”. Vì cổ đông có quyền ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chứ không nhất thiết là thành viên Hội đồng quản trị.</p>
15	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Theo Khoản 2 điều 136 luật doanh nghiệp, Thời hạn họp đại hội đồng cổ đông tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>đồng thường niên ... cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm</p> <p>3. ...</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>4. ...</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;</p> <p>...</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm ... theo quy định Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>thường niên ... cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</i></p> <p>3. ...</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp <i>Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó</i> nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản <i>và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</i></p> <p>4. ...</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <i>sáu mươi (60) ngày</i> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị <i>hoặc Kiểm soát viên</i> còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>...</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát ... theo quy định tại <i>khoản 6 Điều 136</i> Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Quy định 60 ngày để Công ty thực hiện các thủ tục như họp hội đồng quản trị chọn ngày họp, chốt danh sách cổ đông,..v.v.</p> <p>Thay đổi Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp thành khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp</p>
16	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh</p>	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. ...;</p> <p><i>b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</i></p> <p><i>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>d. Báo cáo của Ban kiểm soát;</i></p>	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>....</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>....</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>...</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>...</p> <p>....</p> <p>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán</p> <p>....</p> <p>o. Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>....</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty</p> <p>3....</p> <p>....</p>	<p><i>e. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.</i></p> <p>....</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>....</p> <p>d. Lựa chọn hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>....</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và <i>việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</i></p> <p>m. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3...</p> <p>....</p>	<p>Đề phù hợp với Điều 49 Điều lệ sửa đổi</p> <p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Bổ sung “quyết định đầu tư” cho phù hợp với điểm d khoản 2 điều 135 luật Doanh nghiệp</p> <p>Bỏ, Khoản 2 điều 152 luật Doanh nghiệp quy định công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc</p> <p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC;</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC; Theo điều 32 luật Chứng khoán
17	Điều 16. Các đại diện được ủy quyền ... 2. Việc ủy quyền cho... a.... b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	Điều 16. Các đại diện được ủy quyền ... 2. Việc ủy quyền cho... a.... b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC;
18	Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2... a. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (5) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và tài liệu theo quy định phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty; b. ... c. ... 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty	Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2... a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. .. c. .. d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm , đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC; Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC; Bổ sung một số nội dung để bảo

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, ... để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5....</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p><i>ban chứng khoán Nhà nước</i>, Sở giao dịch chứng khoán. <i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp</i> chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ... để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. <i>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p>b. <i>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p>c. <i>Phiếu biểu quyết;</i></p> <p>d. <i>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p>e. <i>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <i>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</i> số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5...</p> <p>d. Các trường hợp khác <i>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	<p>đảm quyền lợi cổ đông</p> <p>Khoản 6 đề nghị bỏ do đã được bổ sung tại điểm e khoản 3 điều 18 Khoản 7 được chuyển sang khoản 4</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.		điều 21 để phù hợp bố cục
19	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc 	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Trước khi khai mạc cuộc họp</i>, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/<i>phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử</i>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <i>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.</i> Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. ... Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <i>theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát</i> điều khiển để Đại hội đồng cổ 	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC;</p> <p>Bổ sung quy trình thu phiếu theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Theo điểm a khoản 2 điều 142 luật doanh nghiệp</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>.....</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p>	<p>đồng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. <i>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i></p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết <i>theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</i></p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, <i>theo chương trình đã được thông qua</i> và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p>	<p>Theo khoản 3 điều 142 luật doanh nghiệp</p> <p>Bổ sung theo khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp</p> <p>Bỏ thẩm quyền của thư ký đại hội, chỉ chủ tọa mới có quyền điều khiển cuộc họp</p>
20	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a.</p> <p>b. ...</p> <p>...</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc các đại diện được ủy quyền dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</i></p> <p>.....</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>2. <i>Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số</i></p>	<p>Thêm nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;</p> <p>Bỏ nội dung “Bầu” Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp được tách thành khoản 3;</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>Công ty; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><i>phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ</i> <i>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i> <i>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i> <i>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i> <i>e. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.</i> <i>f. Tổ chức lại, giải thể công ty.</i> <p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành,</p>	

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
		<p><i>không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 1 điều này.</i></p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	Khoản 4 là từ khoản 7 điều 18 chuyển sang để phù hợp bố cục
21	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Trong trường hợp các cổ đông không gửi phiếu phản hồi thì được tính là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>....</p> <p>5....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>5. <i>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</i></p> <p>a. <i>Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p>b. <i>Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p> <p>6....</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <i>Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế</i></p>	<p>Khoản 4 tách làm 2 khoản 4 và khoản 5 Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Công ty có thể chủ động hình thức và thời gian công bố biên bản kiểm phiếu.</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>7....</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</i></p> <p>8....</p> <p>9. <i>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo Điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i></p>	Điều 21 quy định tỷ lệ biểu quyết
22	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên; i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; 	Sửa đổi, bổ sung theo điều 146 luật Doanh nghiệp

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
		<p><i>j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</i></p> <p>2. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i></p> <p>3. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</i></p> <p>4. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></p> <p>5. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i></p>	
23	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông <i>bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc</i>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <i>hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của</i> Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định</p>	<p>Bổ sung đối tượng được quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông như: thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	<p>tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. <i>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</i></p>	
24	Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. <i>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. <i>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i> b. <i>Trình độ học vấn;</i> c. <i>Trình độ chuyên môn;</i> d. <i>Quá trình công tác;</i> e. <i>Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i> f. <i>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i> g. <i>Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i> h. <i>Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i> i. <i>Các thông tin khác (nếu có).</i> <p>...</p>	Điều 25 tách thành 2 điều 25 và 26; Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC;

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn số.</p> <p>...</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị ...:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị ...:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p><i>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i> Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì không còn các quyền và nghĩa vụ theo Quy định tại Điều 27 Điều lệ này nhưng vẫn phải đảm bảo trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo Quy định tại Điều 14 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 cho đến khi có quyết định chính thức của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bỏ, thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu</p>
25	<p>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. ... 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: <ol style="list-style-type: none"> a. ...; b. ...; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; 	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. ... 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: <ol style="list-style-type: none"> a. ...; b. ...; c. <i>Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</i> d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <i>việc thành</i> 	<p>Chuyển khoản 2 thành điểm 1 khoản 2 Điều lệ sửa đổi, bổ sung</p> <p>Điều 26 điều lệ hiện hành được tách làm 2 điều 27 về Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Và điều 28 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. ...;</p> <p>e. ...;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. ...;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p><i>lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p>e. ...;</p> <p>f. ...;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>h. ...;</p> <p>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>l. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>m. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p> <p>Điểm i chuyển vào điểm c khoản 2 Điều lệ sửa đổi, bổ sung</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p> <p>d. ...;</p> <p>đ. ...;</p> <p>e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch đã được phê duyệt;</p> <p>....</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp</p>	<p>a. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. ...;</p> <p>d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1.000 triệu đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>...</p> <p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn</p>	<p>Chuyển điểm a, b khoản 4 Điều lệ hiện hành vào điểm d khoản 2 Điều lệ sửa đổi, bổ sung:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>Tách khoản 7 đến khoản 10 Điều 26 Điều lệ hiện hành thành Điều 28 Điều lệ sửa đổi</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	
26	Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số thứ tự thay đổi do sửa đổi các điều
27	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>....</p> <p>3.</p> <p>a.;</p> <p>b.;</p> <p>c.;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3.</p> <p>a.;</p> <p>b.;</p> <p>c.;</p> <p>d. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này.</i> Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về</p>	

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5.</p> <p>6. ...</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>8. ...</p> <p>9. Biểu quyết.</p> <p>10.</p> <p>11.</p> <p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. ...;</p> <p>b.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên</p>	<p>những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5.</p> <p>6. ...</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và <i>các Kiểm soát viên</i> ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, <i>việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó</i>. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>8. ...</p> <p>9. Biểu quyết <i>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</i></p> <p>10.</p> <p>11.</p> <p><i>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</i></p> <p><i>a. ...;</i></p> <p><i>b.</i> <i>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng</i></p>	<p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>13.</p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có</p>	<p><i>phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.</i></p> <p>13. <i>Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i></p> <p>14.</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p>Bỏ Khoản 15, 16 Việc thành lập các tiểu ban trực thuộc trong thời điểm hiện nay là không cần thiết.</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		
28		<p>Chuyển Điều 31 . Thư ký Công ty từ chương VII (Tổng giám đốc và cán bộ quản lý) sang chương VI (Hội đồng quản trị).</p> <p>Do Thư ký Công ty chịu sự điều hành của Hội đồng quản trị để phù hợp bộ cục.</p>	
29	<p>CHƯƠNG VII - TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</p> <p>Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>CHƯƠNG VII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	
30	Điều 30. Cán bộ quản lý	Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp	

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. ...</p>	<p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, <i>Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.</i> Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. ...</p>	
31	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</p> <p>1.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>....</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d.;</p> <p>đ.;</p> <p>e.;</p> <p>g.;</p> <p>h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc <i>không quá</i> năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này <i>và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p> <p>3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>....</p> <p>c. <i>Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</i></p> <p>d.;</p> <p>e.;</p> <p>f.;</p> <p>g.;</p> <p>h. <i>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp</i></p>	Bổ sung nội dung khoản 2; khoản 3

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.	<p><i>luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</i></p> <p><i>i. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</i></p>	
32	<p>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Các kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề</p>	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p><i>1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</i></p> <p>2. Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p><i>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p> <p><i>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều</i></p>	<p>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát, tách ra làm 2 Điều;</p> <p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên;</p> <p>Điều 36. Kiểm soát viên;</p> <p>Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Các kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; Thành viên đó bị cách chức kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 	<p><i>kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và không thuộc các trường hợp sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</i> <i>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</i> <p>3. <i>Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</i> <i>Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</i> <i>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</i> <p>4. <i>Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</i> <i>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i> <i>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</i> <i>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</i> <p>5. <i>Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</i></p>	<p>Nội dung: “Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau” được thay thế “miễn nhiệm, bãi nhiệm” tại khoản 4, khoản 5 Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC Theo Điều 169 luật Doanh nghiệp</p>

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
		<p><i>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</i></p> <p><i>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</i></p>	
33	<p>Điều 34. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. <i>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</i></p> <p><i>a. Đề xuất lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</i></p> <p><i>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</i></p> <p><i>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</i></p> <p><i>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</i></p> <p><i>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</i></p> <p><i>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>2. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</i></p>	
34	<p>CHƯƠNG IX – TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p> <p>Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</i></p>	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC
35	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i></p> <p>2. <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ</i></p>	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4.:</p> <p>a.;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p>	<p><i>chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</i></p> <p>3.</p> <p>4. <i>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</i></p> <p>5.:</p> <p>a.;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, <i>và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</i></p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị <i>hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></p>	

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
36	Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền...	Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại <i>khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</i> có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền ...	
37	Điều 40. Phân phối lợi nhuận 1. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không thanh toán ...	Điều 43. Phân phối lợi nhuận 1. ... 2. Công ty không thanh toán ...	Bỏ, Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC
38	Điều 43. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Điều 46. Chế độ kế toán 1. <i>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành được Bộ Tài chính chấp thuận.</i> 2. <i>Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan.</i> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. <i>Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i>	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC
39	Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính,	Điều 47. Báo cáo tài chính năm 1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <i>Điều 49 Điều lệ này</i> và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính,	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
	<p>Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm <i>theo quy định của pháp luật</i>.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, <i>báo cáo tình hình tài chính</i> phản ánh</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định <i>của pháp luật</i>.</p>	
40	<p>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. ...;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 51. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. <i>Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</i></p> <p>a. ...;</p> <p>b.;</p> <p>c. ...;</p> <p><i>d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</i></p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC
41	<p>Điều 49. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải</p> <p>2. ...</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p>	<p>Điều 52. Thanh lý</p> <p>1. <i>Sau khi có quyết định giải thể Công ty</i>, Hội đồng quản trị</p> <p>2. ...</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. ...</p> <p><i>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao</i></p>	Theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

Số TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung/bỏ (phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Giải thích
		<i>động đã ký kết;</i>	
42	Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 55. Ngày hiệu lực 1. <i>Bản điều lệ này gồm 20 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	